

Số: 60/2018/QĐST - HNGĐ

Đồng Hồ, ngày 28 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã V, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Đình T (Vũ Đình C), sinh năm 1985

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Đình T (Vũ Đình C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Đình T (Vũ Đình C) nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Hai bên đương sự thống nhất chị Nguyễn Thị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Vũ Đức Hsinh ngày

20/01/2012 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Đình T (Vũ Đình C) tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 1.000.000 đ (Một triệu đồng) /1 tháng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian bắt đầu thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018. Địa điểm, phương thức cấp dưỡng sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Vũ Đình T (Vũ Đình C) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

+ **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HN&GD sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015992 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã V, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy